

HOÀN THIÊN MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015 VỀ KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

VY QUỐC PHÁT *

Tóm tắt: Bài viết phân tích một số vướng mắc, bất cập trong quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về việc bảo quản, xử lý tài liệu, đồ vật thu thập được trong giai đoạn xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; căn cứ áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp; áp dụng thủ tục rút gọn; từ đó, đưa ra đề xuất hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

Từ khóa: Bộ luật Tố tụng hình sự; khởi tố; điều tra; vụ án hình sự.

Nhận bài: 26/7/2024; biên tập xong: 06/8/2024; duyệt bài: 06/8/2024.

COMPLETING SOME PROVISIONS OF THE CRIMINAL PROCEDURE CODE IN 2015 ON INITIATION AND INVESTIGATION OF CRIMINAL CASES

Abstract: This article analyzes some obstacles and inadequacies in the Criminal Procedure Code in 2015 related to the preservation and processing of documents and objects collected during the stage of verifying offense denunciation, information about offense, criminal case initiation proposal; basis for applying detention measures in emergency cases; applying summary procedure; from there, proposes recommendations to complete the law on this issue.

Keywords: Criminal Procedure Code; initiation; investigation; criminal cases.

Received: Jul 26th, 2024; editing completed: Aug 06th, 2024; accepted for publication: Aug 06th, 2024.

1. Một số vướng mắc, bất cập trong quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về khởi tố, điều tra vụ án hình sự

- Về bảo quản, xử lý tài liệu, đồ vật thu thập được trong giai đoạn xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố: Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (BLTTHS

năm 2015) chưa quy định việc bảo quản, xử lý tài liệu, đồ vật thu thập được trong giai đoạn xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, dẫn đến khó khăn trong thực tiễn công tác bảo quản, xử lý vật chứng, nhất là vật chứng trong

* Thạc sĩ, Vụ pháp chế và quản lý khoa học (Vụ 14), Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Email: vyquocphat@gmail.com.

các vụ việc tạm đình chỉ như: Việc xác định trách nhiệm, thủ tục, hình thức và cách thức bảo quản, xử lý; dẫn đến tình trạng hư hỏng, mất mát hoặc bị thay đổi, ảnh hưởng đến tính toàn vẹn và giá trị pháp lý của vật chứng; thiếu nhất quán và minh bạch trong quá trình bảo quản, xử lý đồ vật, tài liệu cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, vô hình trung tạo ra lỗ hổng pháp lý mà người phạm tội có thể lợi dụng để trốn tránh, giảm nhẹ trách nhiệm pháp lý. Đặc biệt là trong trường hợp vụ việc bị tạm đình chỉ, việc không có quy định rõ ràng về việc bảo quản, xử lý vật chứng thu thập được có thể dẫn đến tình trạng vật chứng bị bỏ quên hoặc không được bảo quản, xử lý kịp thời. Điều này không chỉ gây khó khăn cho quá trình điều tra khi vụ việc được phục hồi, mà còn có thể vi phạm quyền lợi của các bên liên quan.

- Về căn cứ áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp: Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chưa quy định căn cứ giữ người trong trường hợp khẩn cấp nếu qua hình ảnh camera, video clip xác định chính xác người thực hiện tội phạm, có thể sử dụng làm căn cứ, cơ sở vững chắc cho biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Điều b khoản 1 Điều 110 BLTTHS năm 2015 quy định về căn cứ giữ người

trong trường hợp khẩn cấp mới chỉ điều chỉnh trường hợp: “Người cùng thực hiện tội phạm hoặc bị hại hoặc người có mặt tại nơi xảy ra tội phạm chính mắt nhìn thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm”.

Tuy nhiên, trong thực tiễn thời gian qua, đã có nhiều trường hợp qua hình ảnh camera, video clip xác định chính xác người thực hiện tội phạm, có thể sử dụng làm căn cứ cho biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp nhưng pháp luật chưa có quy định. Vì vậy, mặc dù xét thấy cần thiết nhưng cơ quan tiến hành tố tụng không có căn cứ để áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp, dẫn đến việc người phạm tội bỏ trốn, tiêu huỷ chứng cứ hoặc gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Điển hình như vụ án trộm cắp tài sản tại một cửa hàng bán đồ điện tử của gia đình anh Phạm Nhật Q tại quận A, thành phố H. Tài sản bị mất gồm nhiều thiết bị điện tử (điện thoại, máy tính xách tay) có giá trị cao, tổng giá trị tài sản bị trộm cắp lên đến gần 400 triệu đồng. Sau khi vụ việc xảy ra, anh Q đã báo cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A và cung cấp các đoạn video clip từ camera an ninh của cửa hàng. Thông qua video clip ghi lại toàn bộ quá trình phạm tội của đối tượng, đáng người, khuôn mặt, trang

phục và phương tiện di chuyển của đối tượng, Cơ quan điều tra đã xác định được danh tính của người thực hiện tội phạm là Nguyễn Hải N. Theo điểm b khoản 1 Điều 110 BLTTHS năm 2015, căn cứ để giữ người trong trường hợp khẩn cấp phải dựa vào “người cùng thực hiện tội phạm hoặc bị hại hoặc người có mặt tại nơi xảy ra tội phạm chính mắt nhìn thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm”, mà không đề cập đến việc sử dụng hình ảnh từ camera hoặc video clip làm căn cứ giữ người trong trường hợp khẩn cấp, nên không thể áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Điều này đã tạo ra khoảng thời gian trống cho đối tượng Nguyễn Hải N bỏ trốn, mang theo toàn bộ số tài sản trộm cắp (theo thông tin xác minh, điều tra ban đầu, đối tượng đã bỏ trốn sang Campuchia). Như vậy, việc bổ sung và hoàn thiện quy định pháp lý trong trường hợp này là cần thiết để đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả trong hoạt động khởi tố, điều tra, xử lý tội phạm.

- *Về áp dụng thủ tục rút gọn:* Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chưa có quy định cụ thể đối với nội dung “sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng” và “người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng” cũng như cách tính thời hạn ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn để

bảo đảm áp dụng thống nhất và hiệu quả trong thực tiễn. Điều này đã gây ra những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng, cụ thể: (1) Khó khăn trong việc đánh giá tính chất sự việc. Các cơ quan tiến hành tố tụng gặp khó khăn trong việc đánh giá thế nào là “sự việc phạm tội đơn giản” và “chứng cứ rõ ràng”. Các khái niệm này mang tính chủ quan và không có tiêu chí cụ thể, dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng¹; (2) Việc xác định thế nào là “người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng” cũng gặp nhiều khó khăn do không có tiêu chí cụ thể. Điều này dẫn đến tính chủ quan trong nhận thức và áp dụng pháp luật. Ví dụ: Có quan điểm cho rằng, người có nơi cư trú rõ ràng là người phạm tội đã đăng ký hộ khẩu thường trú, địa chỉ này được ghi rõ trên các giấy tờ tùy thân như chứng minh nhân dân, căn cước công dân; quan điểm khác cho rằng, chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là không đủ, mà phải là nơi người phạm tội thực sự sinh sống, tức là địa chỉ nơi họ thường xuyên ở và có thể liên hệ được hoặc người có đăng ký tạm trú cũng được coi là có nơi cư trú rõ ràng, vì đã được đăng ký với cơ quan

1. Nguyễn Quốc Hân, “Về một số bất cập trong quy định của BLTTHS năm 2015”, Tạp chí Kiểm sát, số 21/2023.

chức năng và đây cũng là nơi ở trong thời gian gần nhất với thời điểm được xác định nơi cư trú rõ ràng...; (3) Việc không quy định rõ thời hạn ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn dẫn đến các cơ quan tiến hành tố tụng có các cách tính thời hạn khác nhau, không thống nhất. Mặt khác, nếu thời hạn ra quyết định của các cơ quan tố tụng không rõ ràng và không nhất quán, các bên liên quan có thể cho rằng quyền và lợi ích của họ bị xâm phạm, dẫn đến việc gia tăng các vụ khiếu nại, tố cáo của các bên liên quan. Điều này có thể gây áp lực cho hệ thống cơ quan tiến hành tố tụng khi phải giải quyết khiếu nại, tố cáo; cũng như khiến quá trình giải quyết vụ án trở nên phức tạp hơn khi sự hợp tác của các bên với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án bị giảm sút, giảm hiệu quả của thủ tục rút gọn.

Do những khó khăn nêu trên, việc áp dụng thủ tục rút gọn trong thực tiễn còn hạn chế và chưa đạt được hiệu quả mong muốn. Số lượng vụ án áp dụng thủ tục rút gọn còn ít², do các tiêu chí xác định căn cứ áp dụng không rõ ràng dẫn đến khó khăn trong việc đánh giá, các cơ quan

tiến hành tố tụng thường thận trọng và ít áp dụng thủ tục rút gọn để tránh sai sót. Điều này làm giảm tính hiệu quả của thủ tục này, vốn được thiết kế để xử lý nhanh chóng các vụ án đơn giản. Mặt khác, do phải đảm bảo tính chính xác và tránh sai sót, nhiều vụ án lẽ ra có thể áp dụng thủ tục rút gọn lại phải xử lý theo thủ tục thông thường, làm kéo dài thời gian giải quyết và gia tăng khối lượng công việc cho các cơ quan tiến hành tố tụng, cũng như lãng phí các nguồn lực của hệ thống tư pháp nói chung.

2. Một số đề xuất

Thứ nhất, sửa đổi BLTTHS năm 2015 theo hướng bổ sung quy định về bảo quản, xử lý đồ vật, tài liệu thu thập được trong giai đoạn xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, cụ thể:

“Điều 89. Vật chứng

Vật chứng là vật được dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, vật mang dấu vết tội phạm, vật là đối tượng của tội phạm, tiền hoặc vật khác có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội hoặc có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ việc, vụ án”.

“Điều 90. Bảo quản vật chứng

1. Vật chứng phải được bảo quản nguyên vẹn, không để mất mát, lẫn lộn,

2. Bùi Đức Hứa, “Áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết vụ án hình sự đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 5/2022.

hư hỏng. Việc bảo quản vật chứng được thực hiện như sau:

a) Vật chứng cần được niêm phong thì phải niêm phong ngay sau khi thu thập. Việc niêm phong, mở niêm phong được lập biên bản và đưa vào hồ sơ vụ việc, vụ án. Việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng được thực hiện theo quy định của Chính phủ;

...

đ) Vật chứng đưa về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo quản thì cơ quan Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm bảo quản vật chứng trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố; cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm bảo quản vật chứng trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

2. Người có trách nhiệm bảo quản vật chứng mà để mất mát, hư hỏng, phá hủy niêm phong, tiêu dùng, sử dụng trái phép, chuyển nhượng, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại vật chứng của vụ việc, vụ án thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của luật.

Trường hợp thêm, bớt, sửa đổi, đánh tráo, hủy, làm hư hỏng vật chứng của vụ án nhằm làm sai lệch hồ sơ vụ việc, vụ

án thì phải chịu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của luật”.

“Điều 106. Xử lý vật chứng

1. Việc xử lý vật chứng do Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quyết định nếu vụ việc được đình chỉ ở giai đoạn khởi tố, vụ án được đình chỉ ở giai đoạn điều tra; do Viện kiểm sát quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn truy tố; do Chánh án Tòa án quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; do Hội đồng xét xử quyết định nếu vụ án đã đưa ra xét xử. Việc thi hành quyết định về xử lý vật chứng phải được ghi vào biên bản.

Thứ hai, sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 110 BLTTHS năm 2015 theo hướng bổ sung việc sử dụng hình ảnh từ camera hoặc video clip làm căn cứ giữ người trong trường hợp khẩn cấp, cụ thể: “Người cùng thực hiện tội phạm hoặc bị hại hoặc người có mặt tại nơi xảy ra tội phạm chính mắt nhìn thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm, hoặc qua hình ảnh camera, video clip xác định được chính xác người thực hiện tội phạm mà xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn”, nhằm bảo đảm tính kịp thời và hiệu quả trong quá trình khởi

tổ, điều tra và xử lý tội phạm, giúp cơ quan tiến hành tố tụng có thể hành động nhanh chóng và chính xác hơn trong việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tránh tình trạng tội phạm bỏ trốn, tiêu hủy chứng cứ hoặc gây khó khăn cho quá trình điều tra; giúp bảo vệ tính toàn vẹn và giá trị pháp lý của chứng cứ trong quá trình tố tụng. Việc sửa đổi, bổ sung quy định này cũng phù hợp với xu hướng phát triển và ứng dụng công nghệ trong xử lý tội phạm ở giai đoạn khởi tố, điều tra, giúp nâng cao hiệu quả và độ chính xác của quá trình điều tra.

Thứ ba, cần ban hành văn bản hướng dẫn đối với các nội dung tại Điều 456 BLTTHS năm 2015 về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn: “Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng”, “người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng” theo hướng sau: (i) Sự việc phạm tội đơn giản là sự việc phạm tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng do vô ý; không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức; (ii) Chứng cứ rõ ràng là chứng cứ bảo đảm các thuộc tính và giá trị chứng minh theo quy định tại Điều 86 BLTTHS năm 2015 và đủ căn cứ để chứng minh các vấn đề phải chứng minh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 85 BLTTHS năm 2015; (iii) Người phạm tội có nơi cư trú rõ ràng là người phạm tội có địa chỉ cư trú cụ thể, cố định

và được đăng ký hoặc xác nhận bởi cơ quan có thẩm quyền tại địa phương. Nơi cư trú này có thể là nơi ở thường xuyên, nơi tạm trú hoặc nơi làm việc lâu dài mà người phạm tội thường xuyên sinh sống hoặc làm việc tại đó. Thông tin về nơi cư trú phải rõ ràng, cụ thể và có thể được sử dụng để xác định và kiểm tra vị trí cụ thể trên thực tế; (iv) Người phạm tội có lý lịch rõ ràng là người phạm tội có đầy đủ các thông tin cá nhân theo Biểu mẫu số 210 về lý lịch bị can ban hành kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021 của Bộ Công an quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự. Các thông tin này phải được xác nhận bởi cơ quan có thẩm quyền tại địa phương hoặc được chứng minh bằng giấy khai sinh, chứng minh nhân dân, căn cước công dân, định danh cá nhân, hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác. □

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quốc Hân, *Về một số bất cập trong quy định của BLTTHS năm 2015*, Tạp chí Kiểm sát, số 21, năm 2023.
2. Bùi Đức Hứa, *Áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết vụ án hình sự đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 5, năm 2022.
3. Bùi Văn Hưng, *Một số bất cập về thẩm quyền của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Bộ đội Biên phòng, lực lượng Cảnh sát biển*, Tạp chí Kiểm sát, số 21, năm 2023.